

Bản án số: 18/2022/HS - ST
Ngày 01 - 11 - 2022

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Tám

Ông: Lê A Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Dần - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 280/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên phiên toà số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Sỹ T. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1967

Tại: Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ngõ B, đường Nguyễn Gia Th, Khố X, phường H, Th phố V, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Sỹ Ch (đã chết) và con bà: Ngô Thị D. Vợ thứ nhất: Vũ Thị L (đã ly hôn năm 2001); Vợ thứ hai: Trần Thị Nh (đã ly hôn năm 2019); bị cáo có 07 người con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/11/2017, bị Toà án nhân dân Th phố ThA Hoá xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”, theo quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 1999, đến

nay đã được xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 17/3/2022 đến ngày 23/3/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Ngô Sỹ Th. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1976

Tại: Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã T, huyện Qu, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Sỹ Ch (đã chết) và con bà: Ngô Thị D. Vợ Nguyễn Thị D1; bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2011: tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/10/2014, bị Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An Xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Vận chuyển lâm sản trái phép” với số tiền 7.500.000 đồng. Bị cáo đã thi hành xong Quyết định trên. Hiện đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 17/3/2022 đến ngày 23/3/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lương Văn A. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1977

Tại: Điện Biên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn I (đã chết) và con bà: Lò Thị L. Vợ: Tòng Thị Th1 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2001 con nhỏ nhất sinh năm 2002: tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án. Bị tạm giữ từ ngày 17/3/2022 đến ngày 23/3/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình đi làm thuê Lương Văn A có quen biết một người phụ nữ tên là Hạnh (không rõ lai lịch). Hạnh rủ A làm ăn cùng bằng cách cho mượn địa điểm là nhà A để nấu cao hổ. Khoảng 16 giờ ngày 06/3/2022, Hạnh đón A đến nhà ở của Hạnh tại phường Noong Bua, Th phố Điện Biên Phủ (A không nhớ rõ số nhà). Tại đây, A gặp hai người đàn ông được H giới thiệu một người tên Th2 nhà ở Hà Nội, còn một người tên D đi cùng với Th2. Th2 nói với A: “bạn A có Hổ để nấu cao, em cho A mượn địa điểm nhà em để nấu cao, nếu được thì A sẽ trả cho em 10.000.000 đồng”. A đồng ý và cả hai lưu số điện thoại của nhau rồi A đi về nhà. Sáng ngày 16/3/2022 A gặp H, Th2, D ở quán ăn sáng tại phường Noong Bua, Th2 nói với A: “bạn A mang đồ lên rồi, chú dẫn bạn A xuống xem nhà trước”. A đồng ý và dẫn H, Th2, D cùng 03 người đàn ông (H không biết tên, tuổi địa chỉ) đến nhà A tại bản Yên Cang 2, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên. Sau khi mọi người ăn cơm

tại nhà A xong, Th2 và mấy người đi cùng bỏ đồ trên xe ô tô xuống gồm 01 nồi to, một bếp ga công nghiệp và một số vật dụng khác để nấu cao rồi Hạnh, Th2, D và người lái xe ô tô đi về, 02 người đàn ông ở lại nhà A, còn A tiếp tục đi làm. Sáng ngày 17/3/2022 Th2 gọi điện cho A nói người đang chở Hồ lên rồi, chắc tối sẽ đến Điện Biên. Trong khoảng ngày 16/3 đến ngày 17/3/2022 có số điện thoại 0868.068.534 gọi điện thoại cho A giới thiệu tên là Hùng hỏi tình hình nấu cao thế nào, A nói với Hùng là: “do A Th2 bố trí”.

Cùng thời điểm đó, khoảng 07 giờ đến 08 giờ sáng ngày 17/3/2022, Ngô Sỹ T đang ở thị trấn Diên Châu, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An, thì thấy điện thoại có cuộc gọi nhớ từ số điện thoại 0386.138.796 (không lưu tên). T gọi lại cho số điện thoại này thì một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) nghe điện thoại và hỏi T có chở “hàng đứng”, nghĩa là chở con Hồ đi Điện Biên không. Qua trao đổi, T đồng ý chở 01 cá thể Hồ từ Nghệ An lên Điện Biên với giá cước vận chuyển là 40.000.000 đồng. Người đàn ông đó nói cứ chở Hồ lên Điện Biên sẽ có người liên lạc nhận hồ và trả tiền cước vận chuyển cho T, đồng thời hẹn T đến địa phận xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để nhận Hồ. Sau khi nhận lời vận chuyển Hồ, T gọi điện cho em trai là Ngô Sỹ Th rủ Th đi Điện Biên, T sẽ đón ở cây xăng trên Quốc lộ 1 thuộc xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Th đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát 30E-181.78 đi nhận Hồ. Khi đến điểm hẹn, T đợi một lúc thì có một người đàn ông (không biết tên địa chỉ) đi xe mô tô đến vẫy tay ra tín hiệu cho T đi theo đến khu vực cánh đồng thuộc xã Quỳnh Giang và bảo T đỗ xe chờ. Một lúc sau, T thấy người đàn ông đi xe mô tô (không rõ biển số) kéo theo sau là một xe lôi được bọc kín bằng tôn, bên trong có 01 lồng sắt nhốt một cá thể Hồ còn sống. T cùng với người đàn ông đẩy lồng Hồ vào trong xe ô tô bằng hệ thống con lăn đặt ở sàn xe. T lấy bạt che kín toàn bộ lồng sắt nhốt Hồ rồi điều khiển xe đi đón Th, còn người đàn ông thuê chở Hồ đi đâu làm gì không rõ. Khi T đi đến điểm hẹn thì dừng xe ô tô lại đón Th đi cùng lên Điện Biên. Đi được một đoạn, Th hỏi T: “trên xe chở gì mà hôi thế?”, T trả lời: “chở Hồ”. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe ô tô cùng Th chở Hồ đi Điện Biên. Khi đi đến khu vực đèo Pha Đin thuộc Quốc lộ 6 thì có một người đàn ông gọi điện cho T bằng số điện thoại 0355.998.879 hỏi T đi đến đâu rồi và bảo với T kết bạn Zalo để gửi vị trí cho. Sau khi kết bạn T thấy Zalo của người đàn ông hiện tên là Th2, người này không nói địa chỉ cụ thể ở đâu, chỉ nói là lên Điện Biên qua Th phố Điện Biên Phủ khoảng 10 km có vị trí đã gửi ở trong Zalo.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/3/2022, A đi xe mô tô biển kiểm soát 27AA-2737 ra ngã tư C10, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đón Hạnh và D về nhà A trước, rồi quay lại chở Th2 đi ra cây xăng Pom Lót để đón người chở Hồ. Cùng lúc đó, T và Th đi đến gần địa điểm trong định vị, T gọi điện cho Th2 ra đón và tiếp tục đi theo định vị Th2 gửi qua Zalo. Khi đến ngã ba gần cây xăng Pom Lót, huyện Điện Biên thì thấy A và Th2 đang ngồi chờ trên xe máy. Sau đó Th2 vẫy tay để xe của T và Th đi theo. T lái xe đi theo vào đến nhà A và lùi ô tô vào trong hiên sát với gầm sàn nhà của A, Th xuống xe và mở cốp xe, lật tấm bạt che lồng Hồ ra. Khi đó có một người đàn ông kéo một sợi dây điện buộc vào lồng sắt nhốt Hồ, người này đưa cho Th 01 gậy tre, đầu gậy tre có gắn que sắt dài khoảng 60 cm nối với một đoạn dây điện

màu đỏ được cắm với ổ điện và bảo Th chọc vào miệng con hổ cho chắc ăn. Hạnh đứng gần đó bảo A dùng điện thoại quay video để cho người tên là Hùng xem, A quay được một lúc thì Hạnh nhờ T quay hộ video. T dùng điện thoại của mình quay lại video về con Hổ. Cùng lúc đó Th cũng cầm đoạn tre có gắn que sắt dẫn điện chọc vào miệng con hổ, một lúc thì thấy con hổ gục xuống. Sau đó, mọi người cùng nhau khiêng lồng sắt nhốt con Hổ xuống xe ô tô vào phía trong gầm sàn nhà. Hồi 21 giờ 30 phút ngày 17/3/2022 tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T, Th, A về hành vi trên, thu giữ: 01 cá thể Hổ đã chết, có khối lượng 218 kg (hai trăm mười tám ký lô gam) cùng các công cụ dùng vào việc vận chuyển, nấu cao hổ. Còn các đối tượng Hạnh, Th2, D và hai người đàn ông không biết tên đã bỏ chạy trốn thoát vào rừng. Tổ công tác đã T hành truy đuổi nhưng không bắt giữ được.

Tại bản kết luận giám định động vật số 326/STTNSV ngày 21/3/2022 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận: 01 (một) cá thể động vật (đã chết) được chụp trong bản ảnh giám định là loài Hổ có tên khoa học là *Panthera tigris*. Loài Hổ thuộc Lớp Thú, bộ ăn Thịt. Loài Hổ có tên trong Phụ lục I, DA mục loại nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính Phủ. Loài Hổ có tên trong Phụ lục I, DA mục loại động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số: 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam.

Tại bản Cáo trạng số 197/CT-VKSDB ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lường Văn A, Ngô Sỹ T, Ngô Sỹ Th, về tội: Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và trA luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; Điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều Điều 17; điều 58; điều 35/BLHS đối với bị cáo Ngô Sỹ T và bị cáo Ngô Sỹ Th. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS đối với bị cáo Lường Văn A.

- Xử phạt bị cáo Ngô Sỹ T từ 550.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng
- Xử phạt bị cáo Ngô Sỹ Th từ 500.000.000 đồng đến 550.000.000 đồng
- Xử phạt bị cáo Lường Văn A từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại SAMSUNG J7 Prime thu giữ của Lường Văn A; 01 điện thoại IPHONE 12 Pro Max thu giữ của Ngô Sỹ T; 02 cân Nhơn Hòa; 01 lồng sắt; 03 bình Gas; 01 nồi Inox; 01 chân kiềng bằng kim loại; 02 bếp Gas công nghiệp.

Tịch thu tiêu hủy: 02 cặp biển số xe gồm: 36A-237.62; 37A-130.23; 07 chiếc gậy tre (trong đó 03 gậy tre trên đầu mỗi gậy được buộc dao nhọn và 01 gậy tre đầu buộc thA kim loại nhọn có gắn với dây điện màu đỏ có phích cắm); 03 chiếc bạt; 01 chiếc đệm da màu đen. Trả lại cho Ngô Sỹ Th 01 điện thoại IPHONE XS Max.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo mỗi phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo không có ý kiến gì trA luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[1.1] Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Sỹ T và Ngô Sỹ Th

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 17/3/2022, tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Điện Biên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản Yên Cang 2, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang tại nơi ở của bị cáo Lường Văn A 01 cá thể Hồ đã chết. Cùng thời điểm đó có bị cáo Ngô Sỹ T, Ngô Sỹ Th đang ở nhà bị cáo Lường Văn A.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Sỹ T khai nhận. Chỉ vì mục đích muốn có tiền để trang trải cuộc sống. Ngày 17/3/2022, bị cáo Ngô Sỹ T đã khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát 30E-181.78 để vận chuyển thuê cho một người đàn ông bị cáo không biết tên, địa chỉ 01 cá thể Hồ còn sống được nhốt trong lồng sắt nhốt từ Nghệ An lên Điện Biên với giá cước vận chuyển là 40.000.000 đồng. Bị cáo chưa nhận được tiền công, bị cáo T có rủ bị cáo Ngô Sỹ Th đi cùng, khi đi trên đường, bị cáo Th mới biết bị cáo T vận chuyển cá thể Hồ lên Điện Biên.

Bị cáo Ngô Sỹ Th không được trả công nhưng do được A trai mình rủ nên bị cáo Th đã cùng với bị cáo Ngô Sỹ T vận chuyển 01 cá thể Hồ từ Nghệ A lên Điện Biên. Khi đến nhà bị cáo Lường Văn A, bị cáo Th xuống xe và mở cốp xe, lật tấm bạt che lồng cá thể Hồ ra. Bị cáo Th đã dùng 01 gậy tre, đầu gậy tre có gắn que sắt

dài khoảng 60 cm nối với một đoạn dây điện màu đỏ được cắm với ổ điện chọc vào miệng con hổ mục đích để cá thể Hổ không chống cự được. Quá trình thực hiện đã được bị cáo A và bị cáo T dùng điện thoại quay video lại. Khi thấy con hổ gục xuống mọi người cùng nhau khiêng lồng sắt nhốt con Hổ xuống xe ô tô vào phía trong gầm sàn nhà bị cáo A.

[1.2] Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn A:

Mặc dù không có mối quan hệ gì với các đối tượng tên D và Th2 nhưng chỉ vì hám lời mà bị cáo Lương Văn A đã có hành vi cho người khác thuê địa điểm là nhà ở của mình tại bản Yên Cang 2, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên để thực hiện việc nhốt, giết một cá thể Hổ nấu cao, mục đích để nhận tiền công 10.000.000 đồng.

Hành vi vận chuyển trái phép cá thể Hổ của các bị cáo Ngô Sỹ T; Ngô Sỹ Th và bị cáo Lương Văn A có hành vi của cho thuê địa điểm để nhốt, giết 01 cá thể Hổ có tên khoa học là *Panthera tigris*. Loài Hổ thuộc Lớp Thú, bộ ăn Thịt. Loài Hổ có tên trong Phụ lục I, DA mục loại nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính Phủ. Loài Hổ có tên trong Phụ lục I, DA mục loại động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số: 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam

Vì vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu Th tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244/BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm do lỗi cố ý. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì hám lời nên các bị cáo cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến động vật hoang dã quý hiếm, gây thiệt hại cho môi trường sinh thái. Xâm phạm đến sự bền vững và ổn định của môi trường.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo T và bị cáo Th trong quá trình thực hiện hành vi vận chuyển cá thể Hổ không có sự bàn bạc phân công vai trò trách nhiệm cụ thể cho từng người nên bị cáo T và bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội không có tổ chức mà đồng phạm giản đơn. Bị cáo Ngô Sỹ T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Th chỉ sau khi lên xe ô tô đi được một đoạn thì mới biết việc bị cáo T vận chuyển cá thể Hổ lên Điện Biên nhưng cũng đã giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi vận chuyển cá thể Hổ. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58/BLHS để xem xét cân nhắc mức hình phạt cho phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của mỗi bị cáo đã gây ra.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo Ngô Sỹ T và bị cáo Ngô Sỹ Th đều sinh ra và lớn lên tại Nghệ An. Ngày 30/11/2017, bị cáo Ngô Sỹ T bị Toà án nhân dân Th phố ThA Hoá xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”. Ngày 01 tháng 12 năm 2020 Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án nên bị cáo đã được xóa án tích. Ngày 22/10/2014, bị cáo Ngô Sỹ Th bị Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Vận chuyển lâm sản trái phép” với số tiền 7.500.000 đồng. Bị cáo đã thi hành xong Quyết định trên. Hiện đã hết thời hạn và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Ngô Sỹ T; Ngô Sỹ Th; Lương Văn A đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đều Th khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, Bị cáo A có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; các bị cáo T; Th có bố có Th tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Tại công văn số 208/CV ngày 22/8/2022, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã xác nhận trong quá trình điều tra các bị cáo Ngô Sỹ T; Ngô Sỹ Th đã Th khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc cung cấp thông tin về các đối tượng giúp cơ quan điều tra đấu trA, bắt giữ tội phạm đối với 03 vụ án hình sự, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Ngoài ra bị cáo T là lao động chính trong gia đình, hiện nay một mình nuôi 02 con nhỏ sinh năm 2011 và 2019. Vì vậy các bị cáo Ngô Sỹ T; Ngô Sỹ Th còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t Khoản 1 Điều 51/BLHS "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm"

[6] Về hình phạt: Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy. Các bị cáo đều phạm tội nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo phát sinh từ mục đích lợi ích lợi nhuận về kinh tế.

Tại biên bản xác minh tại nơi cư trú cũng như lời khai của bị cáo T và bị cáo Th tại phiên toà đều thể hiện các bị cáo là lao động tự do nhưng thu nhập ổn định với mức thu nhập bình quân từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng, tài sản của các bị cáo có giá trị lớn. Do vậy, áp dụng hình phạt có tính chất kinh tế là hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị

cáo T và bị cáo Th sẽ có tính chất răn đe đồng thời giảm chi phí trong công tác thi hành án phạt tù tại các trại giam và sẽ thu được khoản tiền nộp ngân của Nhà nước. Trong vụ án này, Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò chính, bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội chỉ bột phát không có sự tính toán. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Sỹ T từ 550.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Ngô Sỹ Th 500.000.000 đồng đến 550.000.000 đồng là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo Lương Văn A có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập từ làm ruộng và làm thuê thu nhập không ổn định, tài sản có một ngôi nhà sàn nằm trên diện tích đất 1.000m² trong đó có 400m² đất ở còn lại là đất vườn, đôi có giá trị khoảng 50.000.000 đồng. Vì vậy không áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo A. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù có thời hạn từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 244/BLHS, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo A khó khăn, không có việc làm ổn định, thu nhập chính từ làm ruộng. Các bị cáo T, bị cáo Th đã bị đề nghị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng:

[7.1] Một cá thể Hổ đã chết có khối lượng 218kg, trong quá trình bảo quản bị phân hủy, chảy dịch, bốc mùi hôi, thối. Ngày 29/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã Th lập Hội đồng tiêu hủy cá thể Hổ theo Quyết định xử lý vật chứng số: 28/QĐXLVC ngày 29/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên.

[7.2] Một chiếc điện thoại SAMSUNG J7 Prime, trong máy có gắn 02 thẻ sim: 0774362457 và 0369566913, thu giữ của Lương Văn A; 01 điện thoại 01 điện thoại IPHONE 12 Pro Max trong máy gắn 02 thẻ sim 0385197857 và

0971976359, thu giữ của Ngô Sỹ T, Các bị cáo dùng làm phương tiện để trao đổi việc vận chuyển cá thể Hồ. 02 cân Nhơn Hòa loại 150kg; 01 lồng sắt có khối lượng 54kg; 03 bình Gas, trong đó có 01 bình được nối vào bếp gas; 01 nồi Inox; 01 chân kiềng bằng kim loại; 02 bếp Gas công nghiệp thu giữ tại nhà bị cáo Lường Văn A là phương tiện để nhốt cá thể Hồ và là phương tiện để nấu cao Hồ. Vì vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS

[7.3] Đối với 02 cặp biển số xe: 36A-237.62; 37A-130.23, bị cáo T khai nhận được trên đường không biết của ai, cũng không biết là biển số thật hay giả, qua giám định không giống với Công an hiệu trên mẫu so sánh; 07 gậy tre (trong đó 03 gậy tre trên đầu mỗi gậy được buộc dao nhọn và 01 gậy tre đầu buộc thA kim loại nhọn có gắn với dây điện màu đỏ có phích cắm) là phương tiện các bị cáo dùng để chọc vào miệng con Hồ; 03 chiếc bát và 01 đệm ghế da màu đen không còn giá trị sử dụng sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.4] Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát: 30E-181.78, nhãn hiệu TOYOTA, Màu sơn: Bạc, kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô. Qua xác minh chiếc xe trên là do bị cáo mượn của A Nguyễn Văn Đức. A Đức không biết bị cáo T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho A Nguyễn Văn Đức, chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số: 14/QĐXLVC ngày 29/4/2022. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7.5] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO; màu nâu; Biển kiểm soát: 27AA-027.37, kèm theo 01(một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Qua xác minh chiếc xe trên là do bị cáo A mượn của chị Lường Thị Thu Thủy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho chị Lường Thị Thu Thủy, chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số: 14/QĐXLVC ngày 29/4/2022. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7.6] Đối với chiếc điện thoại IPHONE XS Max thu giữ của bị cáo Ngô Sỹ Th, xét thấy bị cáo không dùng để trao đổi nội dung liên quan đến vận chuyển cá thể Hồ, nên trả lại cho bị cáo Th theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về vấn đề khác:

Lường Văn A khai nhận người phụ nữ tên Hạnh có số điện thoại 0919.451.006, nhà ở phường Noong Bua, Th phố Điện Biên Phủ đã giới thiệu A

với người đàn ông tên Th2 để thuê địa điểm để nấu cao Hồ; Người đàn ông có tên là Hùng số điện thoại 0868.068.534 và D có liên quan đến việc nấu cao hồ. Qua tra cứu số điện thoại trên không phải sim chính chủ. Do bị cáo không biết rõ lai lịch của những người này và không nhớ nhà của Hạnh nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Lường Văn A và Ngô Sỹ T đều khai nhận đã trao đổi với người đàn ông tên Th2 (không rõ lai lịch) về việc vận chuyển, thuê địa điểm để nấu cao Hồ. Qua xác minh có người tên là Nguyễn Đức Th2, sinh năm: 1976; trú tại thôn Hán Bắc, xã Gia T, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, sử dụng số điện thoại 0355.998.879 nhưng Th2 đã bị mất điện thoại và thẻ sim từ lâu. A và T không nhận diện được Th2 nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối với Th2.

Đối với người đàn ông thuê bị cáo Ngô Sỹ T chở Hồ lên Điện Biên, qua tra cứu số điện thoại 0386.138.796 xác định chủ thuê bao là Phạm Hữu Quyền, sinh năm 1962, trú tại xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Hiện Quyền không có mặt tại địa phương, T cũng không biết rõ lai lịch của người này. Do đó, Cơ quan điều tra tách ra để điều tra, làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 244; Điểm s, điểm t Khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35/BLHS đối với bị cáo Ngô Sỹ T và bị cáo Ngô Sỹ Th.

- Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 244; điểm s Khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS đối với bị cáo Lường Văn A.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Sỹ T; Ngô Sỹ Th; Lường Văn A đều phạm tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*"

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Ngô Sỹ T 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Ngô Sỹ Th 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Lường Văn A 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt hoặc tự giác đi thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- *Tịch thu sung ngân sách nhà nước:*

+ 01 điện thoại SAMSUNG J7 Prime, Số seri R58H93RRAXT, IMEI1: 353415081169214; IMEI2 353416081169212, trong máy có gắn 02 thẻ sim: 0774362457 và 0369566913, thu giữ của Lương Văn A;

+ 01 điện thoại IPHONE 12 Pro Max; Số seri: G6TDW13UOD5G, số IMEI: 356734118949456 trong máy gắn 02 thẻ sim 0385197857 và 0971976359, thu giữ của Ngô Sỹ T.

+ 02 cân Nhơn Hòa loại 150kg; 01 lồng sắt có khối lượng 54kg; 03 bình Gas, trong đó có 01 bình được nối vào bếp gas; 01 nồi Inox; 01 chân kiềng bằng kim loại; 02 bếp Gas công nghiệp.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 đệm da màu đen; 03 chiếc bật; 02 cặp biển số xe gồm: 36A-237.62; 37A-130.23;

+ 07 gậy tre (trong đó 03 gậy tre trên đầu mỗi gậy được buộc dao nhọn và 01 gậy tre đầu buộc thA kim loại nhọn có gắn với dây điện màu đỏ có phích cắm)

- Trả lại cho bị cáo Ngô Sỹ Th 01 điện thoại IPHONE XS Max, Số seri: GR6F315PKPHF, IMEI Số: 353095106566873 trong máy có gắn 01 thẻ sim số 0979580660.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 31/8/2022.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự, Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/11/2022).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp; T.H.A HS; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương

